

Số: /2024/TT-BGDĐT

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh.

2. Thông tư này áp dụng đối với: trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên, trường năng khiếu, trường dành cho người khuyết tật, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà trường là cơ sở giáo dục bao gồm: trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên, trường năng khiếu; trường dành cho người khuyết tật; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

2. Hiệu trưởng là người đứng đầu nhà trường.
3. Học sinh là người học đang theo học tại nhà trường.
4. Ban cán sự lớp là nhóm đại diện của học sinh trong lớp bao gồm lớp trưởng và lớp phó.
5. Gia đình học sinh bao gồm cha, mẹ, người giám hộ của học sinh.
6. Thời hiệu xử lý kỷ luật học sinh có thời hạn là 90 ngày. Hết thời hạn đó học sinh có hành vi vi phạm phải chịu hình thức kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo không còn bị xử lý kỷ luật.

Chương II

KHEN THƯỞNG

Điều 3. Mục đích và nguyên tắc khen thưởng

1. Việc khen thưởng đối với học sinh nhằm ghi nhận, động viên, khuyến khích, tạo động lực để học sinh rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu vươn lên trong học tập và trong cuộc sống; tôn vinh, nhân rộng tấm gương người tốt, việc tốt.
2. Bảo đảm công khai, khách quan, chính xác, kịp thời và tương xứng giữa hình thức khen thưởng với thành tích đạt được.
3. Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Một hình thức khen thưởng có thể áp dụng nhiều lần cho một học sinh.

Điều 4. Hình thức khen thưởng

1. Tuyên dương trước lớp.
2. Tuyên dương trước toàn trường.
3. Giấy khen của Hiệu trưởng.
4. Hình thức khen thưởng cấp cao hơn giấy khen của Hiệu trưởng.

Điều 5. Tuyên dương trước lớp

1. Tuyên dương trước lớp được thực hiện đối với học sinh có hành vi tốt đẹp có ảnh hưởng lan tỏa tích cực đến các bạn trong lớp hoặc học sinh có tiến bộ rõ rệt về học tập, rèn luyện.
2. Giáo viên quyết định và thực hiện việc tuyên dương học sinh trước lớp vào thời điểm thích hợp.

Điều 6. Tuyên dương trước toàn trường

1. Tuyên dương trước toàn trường được thực hiện đối với học sinh có hành vi tốt đẹp có ảnh hưởng lan tỏa tích cực đến các bạn trong trường hoặc học sinh có thành tích nổi bật trong học tập, rèn luyện.

2. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các thành viên khác trong nhà trường dự kiến danh sách học sinh được tuyên dương, thông qua tập thể lớp để thống nhất trước khi đề nghị Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường.

3. Hiệu trưởng xem xét, quyết định và thực hiện việc tuyên dương học sinh trước toàn trường vào giờ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần hoặc vào thời điểm thích hợp.

Điều 7. Tặng giấy khen của Hiệu trưởng

1. Học sinh đạt một trong những thành tích sau đây được Hiệu trưởng xem xét, quyết định tặng giấy khen của Hiệu trưởng:

- a) Đạt thành tích theo quy định về đánh giá học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- b) Có nhiều đóng góp cho tập thể lớp, nhà trường hoặc công tác Đoàn, Đội được giáo viên chủ nhiệm giới thiệu và tập thể lớp công nhận;
- c) Có thành tích xuất sắc đột xuất, nổi bật hoặc có tiến bộ vượt bậc trong học tập, rèn luyện, phong trào thi đua, các cuộc thi, hội thi theo quy định.

2. Thời điểm xét tặng giấy khen và trao giấy khen

a) Cuối năm học, Hiệu trưởng căn cứ đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường để xem xét, tặng giấy khen cho học sinh thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;

b) Vào thời điểm phù hợp, để kịp thời động viên, khuyến khích, tôn vinh và nêu gương đối với học sinh, Hiệu trưởng xem xét, tặng và trao giấy khen cho học sinh thuộc các trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

3. Trình tự xét tặng giấy khen của Hiệu trưởng

a) Trên cơ sở kết quả học tập, rèn luyện và thành tích đạt được của học sinh trong lớp hoặc đề xuất của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm lớp dự kiến danh sách học sinh được đề nghị khen thưởng, thông qua tập thể lớp để thống nhất trước khi gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường;

b) Trên cơ sở đề nghị khen thưởng học sinh của giáo viên chủ nhiệm lớp, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường tổ chức họp xem xét, đề nghị Hiệu trưởng tặng giấy khen;

c) Hiệu trưởng xem xét, quyết định tặng giấy khen trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường. Nội dung khen thưởng trên giấy khen phải thể hiện rõ ràng, cụ thể về thành tích đạt được của học sinh.

Điều 8. Hình thức khen thưởng cao hơn giấy khen của Hiệu trưởng

1. Học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc được Hiệu trưởng tuyên dương trước toàn trường và xem xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng hình thức cao hơn giấy khen của Hiệu trưởng nhà trường.

2. Trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền khen thưởng học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc

a) Trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm lớp, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng nhà trường tổ chức họp xem xét, đề nghị Hiệu trưởng nhà trường trình cấp trên trực tiếp khen thưởng đối với thành tích đặc biệt xuất sắc của học sinh;

b) Hiệu trưởng xem xét, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với thành tích đặc biệt xuất sắc của học sinh theo quy định.

Chương III

KỶ LUẬT

Điều 9. Mục đích và nguyên tắc kỷ luật

1. Phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm nội quy, quy định, quy chế của nhà trường, quy định của pháp luật; giáo dục, giúp đỡ để học sinh tự giác điều chỉnh hành vi, sửa chữa khuyết điểm, thay đổi nhận thức, tự giác tu dưỡng, rèn luyện để tiến bộ.

2. Tăng tính chủ động, tích cực trong thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của học sinh; góp phần xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng, chống bạo lực học đường và giữ vững kỷ cương, nề nếp trong nhà trường.

3. Tôn trọng, bao dung, không định kiến, bảo đảm quyền được tham gia của học sinh đối với các vấn đề liên quan.

4. Bảo đảm tính giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, giới tính, thể chất của học sinh. Không sử dụng các hình thức phê bình, kỷ luật, xử phạt mang tính bạo lực, xúc phạm nhân phẩm, ảnh hưởng xấu đến thể chất và tinh thần của học sinh.

5. Các hình thức kỷ luật học sinh phải kèm theo kế hoạch giáo dục giúp đỡ học sinh tiến bộ bằng các biện pháp giáo dục tích cực và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cá nhân, tổ chức liên quan trong quá trình kỷ luật học sinh.

Điều 10. Hành vi vi phạm

1. Hành vi bị nghiêm cấm đối với học sinh trong cơ sở giáo dục quy định tại Luật Giáo dục.

2. Hành vi vi phạm điều lệ, nội quy, quy định, quy chế, quy tắc thì nhà trường xử lý theo điều lệ, nội quy, quy định, quy chế, quy tắc.

3. Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự do cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền xử lý.

5. Mức độ của hành vi vi phạm được xác định như sau:

a) Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ tác hại không lớn, tác động trong phạm vi nhà trường, làm ảnh hưởng đến uy tín của trường;

b) Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, tác động ngoài phạm vi nhà trường, gây dư luận bức xúc trong học sinh, làm giảm uy tín của trường;

c) Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến địa phương khu vực nhà trường, gây dư luận rất bức xúc trong địa phương khu vực nhà trường, làm mất uy tín của trường.

d) Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, phạm vi tác động đến xã hội, gây dư luận rất bức xúc trong xã hội, làm mất uy tín của trường, địa phương nơi trường đóng.

Điều 11. Hình thức kỷ luật

1. Các hình thức kỷ luật đối với học sinh

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Tạm dừng học tập trên lớp;

d) Đình chỉ học tập có thời hạn.

2. Không áp dụng các hình thức kỷ luật quy định tại khoản 1 Điều này đối với học sinh cấp tiểu học.

3. Chỉ áp dụng hình thức kỷ luật quy định tại khoản 1 điểm d Điều này đối với học sinh từ đủ 16 tuổi trở lên.

Điều 12. Biện pháp giáo dục tích cực

1. Biện pháp giáo dục tích cực bao gồm:

a) Khuyến bảo, động viên; nhắc nhở, phê bình riêng đối với học sinh vi phạm khuyết điểm;

b) Phối hợp với gia đình học sinh để cùng thực hiện kế hoạch giáo dục, hỗ trợ học sinh sửa chữa khuyết điểm;

c) Tư vấn cho học sinh vi phạm khuyết điểm đang gặp khó khăn tâm lý; tạm dừng học tập ổn định tâm lý cho học sinh;

d) Yêu cầu học sinh thực hiện một số hoạt động lao động phù hợp, vừa sức như: Trục nhật, vệ sinh lớp học, trường học, thư viện; trồng mới hoặc chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà trường.

2. Nhà trường được áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực khác phù hợp với mục đích, nguyên tắc kỷ luật học sinh quy định tại Điều 9 Thông tư này và thực tiễn của nhà trường.

3. Nhà trường áp dụng các nội dung của Điều này đối với trường hợp sau:

a) Học sinh vi phạm khuyết điểm nhưng chưa đến mức bị áp dụng các hình thức kỷ luật;

b) Áp dụng đồng thời đối với học sinh vi phạm khuyết điểm bị áp dụng một trong các hình thức kỷ luật quy định tại Điều 11.

Điều 13. Áp dụng hình thức kỷ luật khiển trách

1. Học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường ở mức khiển trách.

2. Học sinh có hành vi vi phạm lần đầu, hậu quả ít nghiêm trọng thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên, học sinh khác của cơ sở giáo dục;

b) Hành vi bạo lực, gây rối an ninh, trật tự, an toàn trường học và cộng đồng;

c) Sử dụng trái phép thuốc lá, đồ uống có cồn, chất kích thích khác; chất cháy, nổ; sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy;

d) Trộm cắp đồ dùng, tiền, tài sản khác;

đ) Hành vi vi phạm khác gây hậu quả ít nghiêm trọng.

Điều 14. Áp dụng hình thức kỷ luật cảnh cáo

1. Học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường ở mức cảnh cáo.

2. Học sinh đang bị xử lý kỷ luật khiển trách mà tái phạm.

3. Học sinh có hành vi vi phạm lần đầu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Lôi kéo người khác xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ, nhân viên và học sinh của cơ sở giáo dục;

b) Tổ chức thực hiện hành vi bạo lực, gây rối an ninh, trật tự xã hội;

c) Tổ chức mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc lá, đồ uống có cồn, các chất gây cháy nổ, sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy;

d) Tổ chức trộm cắp đồ dùng, tiền, tài sản khác; cố ý phá hoại tài sản của người khác;

đ) Hành vi vi phạm khác gây hậu quả nghiêm trọng.

Điều 15. Áp dụng hình thức kỷ luật tạm dừng học tập trên lớp

1. Học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường ở mức tạm dừng học tập trên lớp.

2. Học sinh đang bị kỷ luật cảnh cáo mà tái phạm.

3. Học sinh có hành vi vi phạm lần đầu thuộc một trong các trường hợp sau

a) Thực hiện hành vi bạo lực có sử dụng hung khí;

b) Hành vi vi phạm khác gây hậu quả rất nghiêm trọng.

3. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của học sinh, căn cứ đề xuất của Hội đồng kỷ luật học sinh của nhà trường; Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định thời hạn tạm dừng học tập trên lớp không quá 10 ngày làm việc.

Điều 16. Áp dụng hình thức kỷ luật đình chỉ học tập có thời hạn

1. Học sinh vi phạm nội quy, quy định của nhà trường ở mức đình chỉ học tập có thời hạn.

2. Học sinh đang bị kỷ luật tạm dừng học tập trên lớp mà tái phạm.

3. Học sinh có hành vi vi phạm lần đầu gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

4. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của học sinh, căn cứ đề xuất của Hội đồng kỷ luật học sinh của nhà trường; Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định đình chỉ học tập có thời hạn không quá 01 năm.

Điều 17. Hành vi vi phạm pháp luật đã có quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật

Đối với học sinh vi phạm pháp luật đã có quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tùy theo mức độ của hành vi vi phạm quy định tại khoản 5, Điều 10 Thông tư này, căn cứ đề xuất của Hội đồng kỷ luật học sinh của nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp.

Điều 18. Trình tự, thẩm quyền, hồ sơ kỷ luật học sinh

1. Thành lập Hội đồng kỷ luật và thời hạn xử lý kỷ luật học sinh

a) Hội đồng kỷ luật được thành lập theo quy định tại điều lệ trường học hoặc quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục. Hội đồng kỷ luật làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên hội đồng ngang nhau thì ý kiến quyết định là của chủ tịch hội đồng. Các cuộc họp của hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự;

b) Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm của học sinh và đề nghị của giáo viên chủ nhiệm lớp, Hiệu trưởng xem xét, quyết định việc thành lập Hội đồng kỷ luật đối với học sinh;

c) Hội đồng kỷ luật đối với học sinh được thành lập chậm nhất không quá 10 ngày, kể từ ngày xác định cụ thể hành vi vi phạm của học sinh hoặc từ ngày nhận

được kết luận, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về hành vi vi phạm của học sinh.

2. Trình tự xử lý kỷ luật

a) Học sinh có hành vi vi phạm làm bản kiểm điểm, tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng; bản kiểm điểm phải có ý kiến của gia đình học sinh;

b) Giáo viên chủ nhiệm lấy ý kiến của Ban cán sự lớp, giáo viên bộ môn có liên quan, ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và gia đình học sinh về việc kỷ luật học sinh; đề xuất Hiệu trưởng về việc kỷ luật học sinh và hình thức kỷ luật kèm theo, đề xuất kế hoạch giáo dục học sinh bị kỷ luật;

c) Hiệu trưởng thành lập Hội đồng kỷ luật;

d) Hội đồng kỷ luật họp, xem xét và đề xuất với Hiệu trưởng về hình thức kỷ luật và kế hoạch giáo dục học sinh tương ứng với hình thức kỷ luật. Hội đồng kỷ luật có thể mời học sinh vi phạm, đại diện gia đình học sinh, đại diện cơ quan, tổ chức, các cá nhân có liên quan tham dự các cuộc họp của Hội đồng;

đ) Hiệu trưởng xem xét đề xuất của Hội đồng kỷ luật để ban hành quyết định kỷ luật và kế hoạch giáo dục học sinh bị kỷ luật.

3. Hồ sơ kỷ luật học sinh gồm

a) Bản kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật của học sinh, có ý kiến của gia đình học sinh. Trường hợp học sinh có hành vi vi phạm nhưng không chấp hành việc làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu nhận được;

b) Ý kiến của giáo viên chủ nhiệm lớp; của cơ quan, tổ chức, những người có liên quan đến vi phạm của học sinh; của ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và gia đình học sinh vi phạm;

c) Các chứng cứ và tài liệu liên quan khác (nếu có);

d) Kế hoạch giáo dục học sinh bị kỷ luật do giáo viên chủ nhiệm lớp đề xuất.

Điều 19. Tổ chức quản lý, giáo dục học sinh bị kỷ luật

1. Lập kế hoạch giáo dục học sinh bị kỷ luật

a) Kế hoạch giáo dục học sinh bị kỷ luật do Hiệu trưởng ban hành kèm theo quyết định kỷ luật học sinh, trong đó áp dụng biện pháp giáo dục tích cực phù hợp đối với học sinh;

b) Kế hoạch giáo dục học sinh bị kỷ luật phải quy định cụ thể về thời gian áp dụng, phù hợp với thời gian thi hành kỷ luật và phân công đại diện nhà trường phối hợp với gia đình học sinh và các lực lượng giáo dục có liên quan theo dõi, hỗ trợ học sinh thực hiện kế hoạch giáo dục;

c) Kế hoạch giáo dục học sinh được ban hành đồng thời cùng với Quyết định kỷ luật học sinh và được gửi tới các tổ chức, cá nhân có liên quan để phối hợp

thực hiện. Trong quá trình thực hiện phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp của học sinh.

2. Quản lý học sinh bị xử lý kỷ luật với hình thức tạm dừng học tập trên lớp

a) Nhà trường thông báo bằng văn bản đến gia đình học sinh và chính quyền cấp xã nơi học sinh cư trú để phối hợp, hỗ trợ quản lý, giáo dục học sinh;

b) Trong thời gian tạm dừng học tập trên lớp, học sinh thực hiện kế hoạch giáo dục dưới sự giám sát, hỗ trợ của cán bộ địa phương, đại diện nhà trường và gia đình học sinh; bảo đảm thời gian thực hiện kế hoạch giáo dục theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này;

c) Hết thời hạn tạm dừng học tập trên lớp, học sinh phải báo cáo về kết quả rèn luyện của bản thân trong thời gian thi hành kỷ luật và đề xuất kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của bản thân trong thời gian tới, có xác nhận và cam kết của gia đình học sinh. Hiệu trưởng xem xét và quyết định cho học sinh tiếp tục trở lại học tập trên lớp;

Trong trường hợp học sinh chưa có biểu hiện tiến bộ, không thực hiện kế hoạch giáo dục thì Hiệu trưởng nhà trường họp Hội đồng kỷ luật để xem xét, tiếp tục áp dụng hình thức kỷ luật ở mức cao hơn.

3. Quản lý học sinh bị xử lý kỷ luật với hình thức đình chỉ học tập có thời hạn

a) Nhà trường thông báo bằng văn bản đến gia đình học sinh và chính quyền cấp xã nơi học sinh cư trú để quản lý, giáo dục học sinh;

b) Hết thời hạn đình chỉ học tập, học sinh phải báo cáo về kết quả rèn luyện của bản thân trong thời gian thi hành kỷ luật và đề xuất kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện của bản thân trong thời gian tới, có xác nhận và cam kết của gia đình học sinh. Hiệu trưởng xem xét và quyết định cho học sinh tiếp tục trở lại học tập.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 20. Trách nhiệm của nhà trường

1. Căn cứ quy định tại Thông tư này, nhà trường tổ chức thực hiện các quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường. Quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường phải được phổ biến đến toàn thể thành viên trong nhà trường, học sinh, gia đình học sinh hằng năm và công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Tổ chức cho học sinh cam kết thực hiện nội quy, quy định của nhà trường.

3. Thực hiện nghiêm túc các quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường; không tự ý sử dụng hình thức khen thưởng, kỷ luật học sinh ngoài quy định hoặc vi phạm mục đích, nguyên tắc khen thưởng và kỷ luật học sinh.

4. Tổ chức công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh kịp thời, phù hợp và hiệu quả. Chịu trách nhiệm giải trình về việc thực hiện công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường.

5. Báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp kết quả công tác khen thưởng, kỷ luật học sinh của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của gia đình học sinh

1. Chủ động, tích cực phối hợp với nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh, trực tiếp quản lý và tham gia giáo dục học sinh; giúp đỡ học sinh thực hiện nghiêm túc quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh của nhà trường.

2. Phối hợp thực hiện nghiêm túc và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đối với học sinh bị kỷ luật.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các nhà trường thuộc phạm vi quản lý trong việc phổ biến, thực hiện Thông tư này.

2. Tổng hợp, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh theo định kỳ một năm học hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu bằng văn bản.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành của địa phương phối hợp thực hiện công tác khen thưởng và kỷ luật học sinh theo quy định.

3. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh theo phân cấp quản lý.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Thông tư này.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2024 và thay thế Thông tư số 08/TT ngày 21 tháng 3 năm 1988 của Bộ Giáo dục hướng dẫn về việc khen thưởng và thi hành kỷ luật học sinh các trường phổ thông.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 của Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học như sau:

“Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật

Việc khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh trường tiểu học được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 38 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như sau:

“Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật

Việc khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khen thưởng và kỷ luật đối với học sinh.”.

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng nhà trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW MTTQ Việt Nam;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Trẻ em (Bộ LĐTBXH);
- Ủy ban quốc gia Đổi mới GDĐT;
- Hội đồng QGGDPTNNL;
- Như Điều 26 (để thực hiện);
- Công báo và Cổng TTĐT của Chính phủ, Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDCTHSSV.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn